

	A	B	C	D	E	F	G
1	Trưởng THPT Lê Quý Đôn						
2	Học k I						
3	Năm	2026-2027					
4							
5				Lớp	10A01		
6				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
7	Buổi sáng						
8		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
9	1	HĐ TNHNDC	Hóa học	Vật lí	Toán	Ngữ văn	
10	2	HĐ TNHN(CN)	Tiếng Anh	Toán	Toán	Ngữ văn	
11	3	Tin học	Hóa học	Ngữ văn	Hóa học	Vật lí	
12	4	Tin học	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	Sinh học	
13	5	Vật lí	Sinh học	Lịch sử	Tiếng Anh		
14	Buổi chiều						
15		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
16	1						
17	2				GDTC		
18	3		Hoạt động TNHN		GDQP		
19	4		GDTC				
20	5						
21							
22				Lớp	10A02		
23				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
24	Buổi sáng						
25		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
26	1	HĐ TNHNDC	Lịch sử	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	
27	2	HĐ TNHN(CN)	Hóa học	Vật lí	Hóa học	Tiếng Anh	
28	3	Lịch sử	Toán	Vật lí	Toán	Sinh học	
29	4	Ngữ văn	Tin học	Tiếng Anh	Toán	Vật lí	
30	5	Ngữ văn	Tin học	Ngữ văn	Sinh học		
31	Buổi chiều						
32		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
33	1						
34	2						
35	3						
36	4		Hoạt động TNHN	GDQP			
37	5		GDTC	GDTC			
38							
39				Lớp	10A03		
40				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
41	Buổi sáng						
42		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
43	1	HĐ TNHNDC	Toán	Tin học	Ngữ văn	Vật lí	
44	2	HĐ TNHN(CN)	Lịch sử	Tiếng Anh	Ngữ văn	Hóa học	
45	3	Vật lí	Tiếng Anh	Ngữ văn	Sinh học	Hóa học	
46	4	Hóa học	Tiếng Anh	Toán	Sinh học	Lịch sử	
47	5	Tin học	Vật lí	Toán	Toán		
48	Buổi chiều						
49		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
50	1						
51	2	GDTC					

	A	B	C	D	E	F	G
52	3	Hoạt động TNHN			GDTC		
53	4				GDQP		
54	5						
55							
56				Lớp	10A04		
57				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
58	Buổi sáng						
59		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
60	1	HĐ TNHNDC	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Tin học	
61	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Ngữ văn	Toán	Hóa học	
62	3	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	
63	4	Lịch sử	Hóa học	Sinh học	Vật lí	Vật lí	
64	5	Sinh học	Hóa học	Tiếng Anh	Vật lí		
65	Buổi chiều						
66		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
67	1						
68	2			GDTC			
69	3			GDQP			
70	4				Hoạt động TNHN		
71	5				GDTC		
72							
73				Lớp	10A05		
74				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
75	Buổi sáng						
76		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
77	1	HĐ TNHNDC	Vật lí	Hóa học	Tin học	Hóa học	
78	2	HĐ TNHN(CN)	Vật lí	Hóa học	Tin học	Toán	
79	3	Tiếng Anh	Lịch sử	Tiếng Anh	Ngữ văn	Toán	
80	4	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Sinh học	Ngữ văn	
81	5	Lịch sử	Toán	Sinh học	Vật lí		
82	Buổi chiều						
83		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
84	1						
85	2			GDQP			
86	3			GDTC			
87	4				GDTC		
88	5				Hoạt động TNHN		
89							
90				Lớp	10A06		
91				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
92	Buổi sáng						
93		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
94	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Sinh học	Vật lí	Tiếng Anh	
95	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Tin học	Lịch sử	Tiếng Anh	
96	3	Vật lí	Tin học	Hóa học	Toán	Hóa học	
97	4	Toán	Vật lí	Hóa học	Toán	Ngữ văn	
98	5	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	Sinh học		
99	Buổi chiều						
100		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
101	1						

	A	B	C	D	E	F	G
102	2						
103	3	GDQP					
104	4	GDTC		GDTC			
105	5			Hoạt động TNHN			
106							
107				Lớp	10A07		
108				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
109	Buổi sáng						
110		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
111	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	Ngữ văn	Toán	Toán	
112	2	HĐ TNHN(CN)	Tiếng Anh	Ngữ văn	Vật lí	Sinh học	
113	3	Ngữ văn	Hóa học	Toán	Tin học	Sinh học	
114	4	Vật lí	Tin học	Toán	Lịch sử	Hóa học	
115	5	Tiếng Anh	Vật lí	Hóa học	Lịch sử		
116	Buổi chiều						
117		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
118	1						
119	2	GDQP	GDTC				
120	3	GDTC	Hoạt động TNHN				
121	4						
122	5						
123							
124				Lớp	10A08		
125				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
126	Buổi sáng						
127		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
128	1	HĐ TNHNDC	Hóa học	Toán	Sinh học	Sinh học	
129	2	HĐ TNHN(CN)	Tin học	Lịch sử	Công nghệ	Sinh học	
130	3	Toán	Ngữ văn	Lịch sử	Toán	Tiếng Anh	
131	4	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Hóa học	Tiếng Anh	
132	5	Ngữ văn	Công nghệ	Tin học	Hóa học		
133	Buổi chiều						
134		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
135	1						
136	2						
137	3		GDTC				
138	4	GDQP	Hoạt động TNHN				
139	5	GDTC					
140							
141				Lớp	10A09		
142				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
143	Buổi sáng						
144		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
145	1	HĐ TNHNDC	Sinh học	Lịch sử	Ngữ văn	Toán	
146	2	HĐ TNHN(CN)	Hóa học	Toán	Ngữ văn	Toán	
147	3	Tiếng Anh	Hóa học	Toán	Hóa học	Tin học	
148	4	Tiếng Anh	Sinh học	Công nghệ	Lịch sử	Tiếng Anh	
149	5	Sinh học	Ngữ văn	Công nghệ	Tin học		
150	Buổi chiều						
151		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7

	A	B	C	D	E	F	G
152	1						
153	2		GDTC				
154	3		GDQP				
155	4	Hoạt động TNHN					
156	5	GDTC					
157							
158				Lớp	10A10		
159				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
160	Buổi sáng						
161		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
162	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Vật lí	
163	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Công nghệ	Tiếng Anh	Tin học	
164	3	Toán	Vật lí	Sinh học	Vật lí	Công nghệ	
165	4	Toán	Toán	Lịch sử	Tin học	Sinh học	
166	5	Sinh học	Tiếng Anh	Lịch sử	Ngữ văn		
167	Buổi chiều						
168		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
169	1						
170	2		GDQP				
171	3		GDTC				
172	4				Hoạt động TNHN		
173	5				GDTC		
174							
175				Lớp	10A11		
176				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
177	Buổi sáng						
178		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
179	1	HĐ TNHNDC	Lịch sử	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán	
180	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	
181	3	Sinh học	Toán	Tin học	Ngữ văn	Vật lí	
182	4	Sinh học	Ngữ văn	Sinh học	Ngữ văn	Công nghệ	
183	5	Vật lí	Tin học	Vật lí	Lịch sử		
184	Buổi chiều						
185		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
186	1						
187	2	GDTC					
188	3	Hoạt động TNHN					
189	4				GDTC		
190	5				GDQP		
191							
192				Lớp	10A12		
193				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
194	Buổi sáng						
195		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
196	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	Ngữ văn	Địa lí	Ngữ văn	
197	2	HĐ TNHN(CN)	Lịch sử	Ngữ văn	Địa lí	Ngữ văn	
198	3	Công nghệ	Tin học	Tin học	Tiếng Anh	Toán	
199	4	Công nghệ	Lịch sử	GDKT&PL	Toán	Tiếng Anh	
200	5	Toán	Địa lí	GDKT&PL	Toán		
201	Buổi chiều						

	A	B	C	D	E	F	G
202		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
203	1						
204	2				GDTC		
205	3				Hoạt động TNHN		
206	4	GDTC					
207	5	GDQP					
208							
209				Lớp	10A13		
210				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
211	Buổi sáng						
212		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
213	1	HĐ TNHNDC	GDKT&PL	Tin học	Ngữ văn	Địa lí	
214	2	HĐ TNHN(CN)	Địa lí	Ngữ văn	Công nghệ	Lịch sử	
215	3	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	
216	4	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh	Tin học	Toán	
217	5	Ngữ văn	Công nghệ	Toán	GDKT&PL		
218	Buổi chiều						
219		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
220	1						
221	2						
222	3			GDTC			
223	4		GDQP	Hoạt động TNHN			
224	5		GDTC				
225							
226				Lớp	10A14		
227				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
228	Buổi sáng						
229		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
230	1	HĐ TNHNDC	Toán	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	
231	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	GDKT&PL	Lịch sử	Ngữ văn	
232	3	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tin học	Toán	Địa lí	
233	4	Ngữ văn	Công nghệ	Toán	Địa lí	Lịch sử	
234	5	Tiếng Anh	GDKT&PL	Công nghệ	Địa lí		
235	Buổi chiều						
236		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
237	1						
238	2			GDTC	GDQP		
239	3			Hoạt động TNHN	GDTC		
240	4						
241	5						
242							
243				Lớp	10A15		
244				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
245	Buổi sáng						
246		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
247	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	GDKT&PL	Toán	Tiếng Anh	
248	2	HĐ TNHN(CN)	Tiếng Anh	Lịch sử	Toán	Địa lí	
249	3	Vật lí	GDKT&PL	Vật lí	Ngữ văn	Ngữ văn	
250	4	Tin học	Địa lí	Tin học	Ngữ văn	Ngữ văn	
251	5	Tin học	Toán	Toán	Lịch sử		

	A	B	C	D	E	F	G
252	Buổi chiều						
253		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
254	1						
255	2						
256	3	GDTC					
257	4	Hoạt động TNHN		GDTC			
258	5			GDQP			
259							
260				Lớp	10A16		
261				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
262	Buổi sáng						
263		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
264	1	HĐ TNHNDC	Địa lí	Ngữ văn	GDKT&PL	Ngữ văn	
265	2	HĐ TNHN(CN)	GDKT&PL	Toán	Tin học	Tiếng Anh	
266	3	Ngữ văn	Toán	Toán	Tin học	Tiếng Anh	
267	4	Vật lí	Toán	Lịch sử	Lịch sử	Địa lí	
268	5	Vật lí	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn		
269	Buổi chiều						
270		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
271	1						
272	2						
273	3						
274	4		GDTC	Hoạt động TNHN			
275	5		GDQP	GDTC			
276							
277				Lớp	11A01		
278				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
279	Buổi sáng						
280		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
281	1	HĐ TNHNDC	Sinh học	Hóa học	Ngữ văn	Hóa học	
282	2	HĐ TNHN(CN)	Tiếng Anh	Hóa học	Ngữ văn	Toán	
283	3	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Vật lí	Toán	
284	4	Vật lí	Toán	Sinh học	Vật lí	Lịch sử	
285	5					Tiếng Anh	
286	Buổi chiều						
287		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
288	1						
289	2			GDTC			
290	3	Hoạt động TNHN		Tin học			
291	4	GDTC		Tin học			
292	5	GDQP					
293							
294				Lớp	11A02		
295				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
296	Buổi sáng						
297		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
298	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Hóa học	Hóa học	Tiếng Anh	
299	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Lịch sử	Hóa học	Tiếng Anh	
300	3	Sinh học	Vật lí	Toán	Sinh học	Ngữ văn	
301	4	Toán	Vật lí	Toán	Tiếng Anh	Toán	

	A	B	C	D	E	F	G
302	5					Vật lí	
303	Buổi chiều						
304		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
305	1						
306	2				Tin học		
307	3		GDQP		Tin học		
308	4		Hoạt động TNHN		GDTC		
309	5		GDTC				
310							
311				Lớp	11A03		
312				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
313	Buổi sáng						
314		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
315	1	HĐ TNHNDC	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
316	2	HĐ TNHN(CN)	Vật lí	Ngữ văn	Sinh học	Toán	
317	3	Hóa học	Tiếng Anh	Sinh học	Toán	Vật lí	
318	4	Hóa học	Tiếng Anh	Lịch sử	Ngữ văn	Vật lí	
319	5					Hóa học	
320	Buổi chiều						
321		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
322	1						
323	2				GDTC		
324	3		Hoạt động TNHN		GDQP		
325	4		GDTC		Tin học		
326	5		Tin học				
327							
328				Lớp	11A04		
329				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
330	Buổi sáng						
331		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
332	1	HĐ TNHNDC	Lịch sử	Vật lí	Sinh học	Tiếng Anh	
333	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Toán	Vật lí	Tiếng Anh	
334	3	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	Vật lí	
335	4	Ngữ văn	Sinh học	Ngữ văn	Hóa học	Hóa học	
336	5					Toán	
337	Buổi chiều						
338		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
339	1						
340	2						
341	3	GDTC	GDTC				
342	4	Hoạt động TNHN	GDQP				
343	5	Tin học	Tin học				
344							
345				Lớp	11A05		
346				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
347	Buổi sáng						
348		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
349	1	HĐ TNHNDC	Hóa học	Tiếng Anh	Sinh học	Toán	
350	2	HĐ TNHN(CN)	Sinh học	Toán	Lịch sử	Toán	
351	3	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Ngữ văn	

	A	B	C	D	E	F	G
352	4	Tiếng Anh	Vật lí	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	
353	5					Hóa học	
354	Buổi chiều						
355		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
356	1						
357	2		GDTC		GDQP		
358	3		Tin học		GDTC		
359	4		Tin học		Hoạt động TNHN		
360	5						
361							
362				Lớp	11A06		
363				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
364	Buổi sáng						
365		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
366	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử	Tiếng Anh	
367	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Sinh học	Toán	Tiếng Anh	
368	3	Toán	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Hóa học	
369	4	Toán	Hóa học	Sinh học	Sinh học	Toán	
370	5					Công nghệ	
371	Buổi chiều						
372		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
373	1						
374	2			GDQP			
375	3			GDTC	Tin học		
376	4			Hoạt động TNHN	Tin học		
377	5				GDTC		
378							
379				Lớp	11A07		
380				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
381	Buổi sáng						
382		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
383	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	Sinh học	Ngữ văn	Toán	
384	2	HĐ TNHN(CN)	Lịch sử	Vật lí	Ngữ văn	Toán	
385	3	Vật lí	Sinh học	Toán	Tiếng Anh	Công nghệ	
386	4	Sinh học	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Công nghệ	
387	5					Vật lí	
388	Buổi chiều						
389		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
390	1						
391	2			Hoạt động TNHN			
392	3	Tin học		GDQP			
393	4	Tin học		GDTC			
394	5	GDTC					
395							
396				Lớp	11A08		
397				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
398	Buổi sáng						
399		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
400	1	HĐ TNHNDC	GDKT&PL	Ngữ văn	Công nghệ	Lịch sử	
401	2	HĐ TNHN(CN)	GDKT&PL	Ngữ văn	Công nghệ	Địa lí	

	A	B	C	D	E	F	G
402	3	Toán	Lịch sử	Địa lí	Ngữ văn	Tiếng Anh	
403	4	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	Ngữ văn	Tiếng Anh	
404	5					Toán	
405	Buổi chiều						
406		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
407	1						
408	2		GDQP	Tin học			
409	3		GDTC	Hoạt động TNHN			
410	4		Tin học	GDTC			
411	5						
412							
413				Lớp	11A09		
414				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
415	Buổi sáng						
416		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
417	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Vật lí	Ngữ văn	Toán	
418	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Địa lí	Ngữ văn	Lịch sử	
419	3	Vật lí	Toán	Tiếng Anh	Toán	GDKT&PL	
420	4	Địa lí	Vật lí	Tiếng Anh	Toán	GDKT&PL	
421	5					Tiếng Anh	
422	Buổi chiều						
423		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
424	1						
425	2		Công nghệ				
426	3		Công nghệ	GDTC			
427	4		GDTC	Hoạt động TNHN			
428	5			GDQP			
429							
430				Lớp	11A10		
431				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
432	Buổi sáng						
433		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
434	1	HĐ TNHNDC	Toán	Vật lí	Tiếng Anh	Vật lí	
435	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDKT&PL	
436	3	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	Toán	Địa lí	
437	4	Ngữ văn	Lịch sử	Ngữ văn	GDKT&PL	Địa lí	
438	5					Vật lí	
439	Buổi chiều						
440		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
441	1						
442	2						
443	3	GDQP		Hoạt động TNHN			
444	4	Công nghệ		Công nghệ			
445	5	GDTC		GDTC			
446							
447				Lớp	11A11		
448				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
449	Buổi sáng						
450		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
451	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	Ngữ văn	Ngữ văn	Địa lí	

	A	B	C	D	E	F	G
452	2	HĐ TNHN(CN)	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Ngữ văn	Vật lí	
453	3	Địa lí	GDKT&PL	Vật lí	GDKT&PL	Toán	
454	4	Vật lí	Toán	Toán	Toán	Ngữ văn	
455	5					Lịch sử	
456	Buổi chiều						
457		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
458	1						
459	2			GDTC			
460	3		Hoạt động TNHN	Công nghệ			
461	4		Công nghệ	GDQP			
462	5		GDTC				
463							
464				Lớp	11A12		
465				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
466	Buổi sáng						
467		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
468	1	HĐ TNHNDC	Toán	Vật lí	Toán	Vật lí	
469	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Vật lí	GDKT&PL	Lịch sử	
470	3	Ngữ văn	Ngữ văn	GDKT&PL	Địa lí	Toán	
471	4	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Anh	Ngữ văn	Tiếng Anh	
472	5					Tiếng Anh	
473	Buổi chiều						
474		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
475	1						
476	2	Công nghệ					
477	3	Hoạt động TNHN			GDTC		
478	4	GDQP			Công nghệ		
479	5				GDTC		
480							
481				Lớp	11A13		
482				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
483	Buổi sáng						
484		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
485	1	HĐ TNHNDC	Địa lí	Lịch sử	Toán	Ngữ văn	
486	2	HĐ TNHN(CN)	Địa lí	Ngữ văn	Toán	Ngữ văn	
487	3	Vật lí	Tiếng Anh	Ngữ văn	GDKT&PL	GDKT&PL	
488	4	Vật lí	Tiếng Anh	Vật lí	Tiếng Anh	Toán	
489	5					Toán	
490	Buổi chiều						
491		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
492	1						
493	2	GDTC			Công nghệ		
494	3	Công nghệ			Hoạt động TNHN		
495	4	GDTC			GDQP		
496	5						
497							
498				Lớp	11A14		
499				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
500	Buổi sáng						
501		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7

	A	B	C	D	E	F	G
502	1	HĐ TNHNDC	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Lịch sử	
503	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	Vật lí	
504	3	Ngữ văn	Toán	Vật lí	Ngữ văn	Ngữ văn	
505	4	Vật lí	GDKT&PL	Ngữ văn	Địa lí	Toán	
506	5					GDKT&PL	
507	Buổi chiều						
508		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
509	1						
510	2	Hoạt động TNHN					
511	3	GDTC			Công nghệ		
512	4	Công nghệ			GDTC		
513	5				GDQP		
514							
515				Lớp	12A01		
516				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
517	Buổi sáng						
518		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
519	1	HĐ TNHNDC	Hóa học	Lịch sử	Ngữ văn	Vật lí	
520	2	HĐ TNHN(CN)	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Sinh học	
521	3	Tiếng Anh	Vật lí	Toán	Hóa học	Toán	
522	4	Tiếng Anh	Tin học	Toán	Tiếng Anh	Toán	
523	5	Vật lí	Tin học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử	
524	Buổi chiều						
525		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
526	1						
527	2	GDQP					
528	3	GDTC					
529	4		Hoạt động TNHN				
530	5		GDTC				
531							
532				Lớp	12A02		
533				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
534	Buổi sáng						
535		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
536	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	Ngữ văn	Hóa học	Lịch sử	
537	2	HĐ TNHN(CN)	Tin học	Ngữ văn	Hóa học	Sinh học	
538	3	Toán	Tin học	Vật lí	Sinh học	Hóa học	
539	4	Toán	Vật lí	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	
540	5	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh	Toán	Vật lí	
541	Buổi chiều						
542		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
543	1						
544	2						
545	3		GDTC				
546	4		Hoạt động TNHN	GDQP			
547	5			GDTC			
548							
549				Lớp	12A03		
550				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
551	Buổi sáng						

	A	B	C	D	E	F	G
552		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
553	1	HĐ TNHNDC	Tin học	Tiếng Anh	Lịch sử	Hóa học	
554	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Tiếng Anh	Toán	Vật lí	
555	3	Ngữ văn	Lịch sử	Sinh học	Ngữ văn	Toán	
556	4	Tin học	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Toán	
557	5	Hóa học	Tiếng Anh	Vật lí	Tiếng Anh	Vật lí	
558	Buổi chiều						
559		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
560	1						
561	2			GDTC			
562	3			Hoạt động TNHN			
563	4	GDQP					
564	5	GDTC					
565							
566				Lớp	12A04		
567				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
568	Buổi sáng						
569		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
570	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Sinh học	
571	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Sinh học	Tiếng Anh	Hóa học	
572	3	Tiếng Anh	Toán	Hóa học	Tin học	Lịch sử	
573	4	Toán	Tiếng Anh	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	
574	5	Toán	Vật lí	Lịch sử	Vật lí	Vật lí	
575	Buổi chiều						
576		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
577	1						
578	2	GDTC					
579	3	GDQP		GDTC			
580	4			Hoạt động TNHN			
581	5						
582							
583				Lớp	12A05		
584				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
585	Buổi sáng						
586		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
587	1	HĐ TNHNDC	Lịch sử	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
588	2	HĐ TNHN(CN)	Vật lí	Tiếng Anh	Ngữ văn	Toán	
589	3	Hóa học	Toán	Toán	Lịch sử	Hóa học	
590	4	Tiếng Anh	Ngữ văn	Vật lí	Sinh học	Tin học	
591	5	Tiếng Anh	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	
592	Buổi chiều						
593		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
594	1						
595	2						
596	3						
597	4			GDTC	GDQP		
598	5			Hoạt động TNHN	GDTC		
599							
600				Lớp	12A06		
601				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	

	A	B	C	D	E	F	G
602	Buổi sáng						
603		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
604	1	HĐ TNHNDC	Toán	Toán	Ngữ văn	Tin học	
605	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Ngữ văn	Hóa học	Lịch sử	
606	3	Sinh học	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Ngữ văn	
607	4	Hóa học	Hóa học	Toán	Tiếng Anh	Vật lí	
608	5	Vật lí	Lịch sử	Sinh học	Tin học	Vật lí	
609	Buổi chiều						
610		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
611	1						
612	2		GDTC				
613	3	Hoạt động TNHN	GDQP				
614	4	GDTC					
615	5						
616							
617				Lớp	12A07		
618				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
619	Buổi sáng						
620		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
621	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Toán	
622	2	HĐ TNHN(CN)	Hóa học	Toán	Ngữ văn	Toán	
623	3	Tin học	Lịch sử	Ngữ văn	Sinh học	Tin học	
624	4	Hóa học	Công nghệ	Tiếng Anh	Sinh học	Lịch sử	
625	5	Hóa học	Công nghệ	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Sinh học	
626	Buổi chiều						
627		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
628	1						
629	2						
630	3						
631	4		GDTC		GDTC		
632	5		Hoạt động TNHN		GDQP		
633							
634				Lớp	12A08		
635				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
636	Buổi sáng						
637		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
638	1	HĐ TNHNDC	Công nghệ	Lịch sử	Tiếng Anh	Tiếng Anh	
639	2	HĐ TNHN(CN)	Công nghệ	Hóa học	Tiếng Anh	Tiếng Anh	
640	3	Hóa học	Toán	Toán	Toán	Sinh học	
641	4	Tin học	Toán	Ngữ văn	Hóa học	Sinh học	
642	5	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Sinh học	Ngữ văn	
643	Buổi chiều						
644		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
645	1						
646	2			GDTC			
647	3			GDQP			
648	4				GDTC		
649	5				Hoạt động TNHN		
650							
651				Lớp	12A09		

	A	B	C	D	E	F	G
652				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
653	Buổi sáng						
654		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
655	1	HĐ TNHNDC	Toán	Vật lí	Lịch sử	Ngữ văn	
656	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Vật lí	Sinh học	Ngữ văn	
657	3	Sinh học	Tiếng Anh	Sinh học	Toán	Vật lí	
658	4	Tiếng Anh	Tin học	Công nghệ	Toán	Tiếng Anh	
659	5	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Công nghệ	Lịch sử	
660	Buổi chiều						
661		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
662	1						
663	2						
664	3						
665	4		GDQP		Hoạt động TNHN		
666	5		GDTC		GDTC		
667							
668				Lớp	12A10		
669				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
670	Buổi sáng						
671		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
672	1	HĐ TNHNDC	Địa lí	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
673	2	HĐ TNHN(CN)	Địa lí	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
674	3	Công nghệ	Toán	Địa lí	Lịch sử	Lịch sử	
675	4	Công nghệ	Toán	Tin học	Tiếng Anh	Ngữ văn	
676	5	Ngữ văn	GDKT&PL	Tin học	Tiếng Anh	GDKT&PL	
677	Buổi chiều						
678		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
679	1						
680	2			GDQP			
681	3			GDTC			
682	4	Hoạt động TNHN					
683	5	GDTC					
684							
685				Lớp	12A11		
686				Có tác dụng từ ngày		05/09/2026	
687	Buổi sáng						
688		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
689	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	Địa lí	Công nghệ	GDKT&PL	
690	2	HĐ TNHN(CN)	Tiếng Anh	Địa lí	Công nghệ	Lịch sử	
691	3	Tin học	Tin học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
692	4	Ngữ văn	Lịch sử	Ngữ văn	GDKT&PL	Toán	
693	5	Địa lí	Toán	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	
694	Buổi chiều						
695		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
696	1						
697	2	GDTC					
698	3	Hoạt động TNHN					
699	4			GDTC			
700	5			GDQP			
701							

	A	B	C	D	E	F	G
702				Lớp	12A12		
703				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
704	Buổi sáng						
705		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
706	1	HĐ TNHNDC	Toán	Công nghệ	Tiếng Anh	Vật lí	
707	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Công nghệ	GDKT&PL	Vật lí	
708	3	Ngữ văn	Lịch sử	Lịch sử	Toán	Tiếng Anh	
709	4	Địa lí	Địa lí	Vật lí	Ngữ văn	Tiếng Anh	
710	5	GDKT&PL	Ngữ văn	Tiếng Anh	Ngữ văn	Toán	
711	Buổi chiều						
712		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
713	1						
714	2				GDTC		
715	3		GDTC		GDQP		
716	4		Hoạt động TNHN				
717	5						
718							
719				Lớp	12A13		
720				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
721	Buổi sáng						
722		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
723	1	HĐ TNHNDC	Tiếng Anh	Toán	Toán	Ngữ văn	
724	2	HĐ TNHN(CN)	Tiếng Anh	Toán	Toán	Ngữ văn	
725	3	GDKT&PL	Ngữ văn	Công nghệ	Công nghệ	Tiếng Anh	
726	4	Vật lí	GDKT&PL	Địa lí	Lịch sử	Tiếng Anh	
727	5	Ngữ văn	Lịch sử	Vật lí	Địa lí	Vật lí	
728	Buổi chiều						
729		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
730	1						
731	2						
732	3	Hoạt động TNHN					
733	4	GDTC	GDTC				
734	5		GDQP				
735							
736				Lớp	12A14		
737				Có tác dụng từ ngày	05/09/2026		
738	Buổi sáng						
739		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
740	1	HĐ TNHNDC	Toán	Địa lí	Ngữ văn	Tiếng Anh	
741	2	HĐ TNHN(CN)	Lịch sử	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	
742	3	Vật lí	Tiếng Anh	Toán	Lịch sử	Vật lí	
743	4	GDKT&PL	Ngữ văn	Vật lí	Công nghệ	Toán	
744	5	Tiếng Anh	Địa lí	Công nghệ	GDKT&PL	Ngữ văn	
745	Buổi chiều						
746		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
747	1						
748	2				GDQP		
749	3	GDTC			GDTC		
750	4	Hoạt động TNHN					
751	5						